

Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 29 tháng 5 năm 2023

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

- Phát triển thủy lợi theo hướng hiện đại, linh hoạt, vận dụng công nghệ 4.0 vào nhiệm vụ bảo đảm cấp, thoát nước cho dân sinh, các thành phần kinh tế, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm an ninh nguồn nước, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh.

- Xác định nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước thô, công nghiệp và dân sinh là nhiệm vụ chính trị của Công ty. Bên cạnh đó từng bước đa dạng hóa ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính; bảo toàn và phát triển nguồn vốn, tăng thu ngân sách, góp phần vào sự ổn định và phát triển của Công ty; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, nâng cao mức bảo đảm tiêu thoát nước, phòng chống lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển thượng nguồn các lưu vực sông; góp phần xây dựng một xã hội an toàn trước thiên tai.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch hệ thống tưới tiêu, vùng tưới chuyên canh phù hợp với định hướng phát triển chung của huyện và từng địa phương.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước và công trình, đặc biệt là công tác chống lấn chiếm công trình và chống ô nhiễm nguồn nước.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo các công trình, thay thế máy móc thiết bị xuống cấp, đẩy mạnh chương trình kiên cố hoá kênh tưới cấp I sau trạm bơm nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ công trình, đảm bảo an toàn cho sản xuất và giảm thiểu những thiệt hại do thời tiết gây ra.

- Tìm kiếm việc làm nhằm cải thiện đời sống cho người lao động, đặc biệt tìm hướng phát triển mới trong lĩnh vực xây dựng cơ bản trên cơ sở phát huy khả năng nội lực của Công ty.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

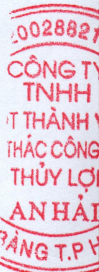
Năm 2023, Công ty thực hiện nhiệm vụ có nhiều thuận lợi nhưng cũng gắn liền với những khó khăn chung. Để đạt được mục tiêu và vượt qua những khó khăn thách thức cần xây dựng và thực hiện các giải pháp cụ thể về công tác quản lý; về tài chính;

tiếp tục phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng theo yêu cầu từng lĩnh vực; áp dụng khoa học và công nghệ vào vận hành công trình, đảm bảo vận hành công trình an toàn và hiệu quả.

Theo kế hoạch, Công ty tiếp tục đảm bảo chỉ tiêu về cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi, đảm bảo tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp trên 10.000 ha trên địa bàn. Thực hiện Quyết định số 4369/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt dự toán kinh phí và phương thức cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023, các quy định về đặt hàng tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính Phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, Công ty ký hợp đồng đặt hàng với Sở Nông nghiệp & PTNT và nhận hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ. Đối với hoạt động dịch vụ thủy lợi khác, Công ty phấn đấu cấp nguồn nước thô năm 2023 đạt trên 68 triệu m³ với chất lượng nguồn nước đạt tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Nguồn thu từ sản phẩm này Công ty tạm thực hiện theo đơn giá theo quy định tại Công văn số 2418/UBND-MT ngày 04/5/2019 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thu nộp thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác nước, giá sản phẩm dịch vụ khác đối với các doanh nghiệp khai thác sử dụng tài nguyên nước. Kế hoạch doanh thu, chi phí được điều chỉnh phù hợp khi phương án giá của Công ty được phê duyệt hoặc khi khối lượng cung cấp sản phẩm dịch vụ tăng giảm.

Sau khi ký hợp đồng với Sở Nông nghiệp & PTNT và các đơn vị dùng nước, Công ty tập trung trong công tác tưới tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh; thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hệ thống các công trình thủy lợi. Tăng cường kiểm tra và phát hiện kịp thời các trường hợp vi phạm Luật Thủy lợi, đặc biệt là công tác chống lấn chiếm công trình, xả thải gây ô nhiễm nguồn nước. Các nội dung chi phí này đảm bảo theo quy định tại Nghị định 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; Thông tư 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng nguồn vốn nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành khác.

Về công tác xây dựng cơ bản: Công ty từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức, đầu tư trang thiết bị nâng cao năng lực thi công, tích cực tìm kiếm việc làm. Chỉ đạo thực hiện thi công các dự án được trúng thầu đảm bảo tiến độ, chất lượng và kỹ mỹ thuật cũng như tuân thủ đúng các thủ tục, trình tự trong xây dựng cơ bản. Phát huy sáng kiến, sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh. Kế hoạch doanh thu hoạt động này Công ty phấn đấu đạt gần 50 tỷ đồng, tăng nộp ngân sách Nhà nước và góp phần nâng cao đời sống cho người lao động.



BIỂU CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a	Diện tích tưới cho cây trồng và cấp nước cho nuôi trồng thủy sản	Ha	10.081,60
b	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị	Ha	6.301,40
c	Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp	m ³	68.275.066
d	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao	Ha	1.200
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	123
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,2
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,7
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	2,2
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	44,8
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	
9	Các chỉ tiêu khác		

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...): Không có.



Số: 1421 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 25 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và
Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH
Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh
doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về
đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại
doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về
thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế
hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Một
thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 23/TTr-KHĐT
ngày 11/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát
triển năm 2023 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi
An Hải với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát.

- Phát triển thủy lợi theo hướng hiện đại, linh hoạt, bảo đảm cấp, thoát nước
cho dân sinh, các thành phần kinh tế, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội
bền vững, bảo đảm an ninh nguồn nước, lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh;

- Xác định nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước thô,
công nghiệp và dân sinh là nhiệm vụ chính trị của Công ty. Bên cạnh đó từng

CÔNG TY TNHH MTV	
Khai thác Thủy lợi An Hải	
CÔNG VĂN ĐẾN	
Số: 1421/QĐ-UBND	
Ngày: 26/5/2023	
Sao gửi:	
Tên đơn vị	Gửi
Chủ tịch	☒
Tổng Giám đốc	☐
PTGD Diệp	☐
PTGD Hinh	☐
Phòng TC-HC	☐
P. QLN&CT	☐
Phòng TV-KH	☐
Phòng KT	☐
Ban QLDA	☐
Tram TND 5	☐
Tram TND 203	☐
XNKCL	☐

bước đa dạng hóa ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính; bảo toàn và phát triển nguồn vốn, tăng thu ngân sách, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, nâng cao mức bảo đảm tiêu thoát nước, phòng chống lũ, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển thượng nguồn các lưu vực sông; góp phần xây dựng một xã hội an toàn trước thiên tai;

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch hệ thống tưới tiêu, vùng tưới chuyên canh phù hợp với định hướng phát triển chung của huyện và từng địa phương;

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước và công trình, đặc biệt là công tác chống lấn chiếm công trình và chống ô nhiễm nguồn nước;

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo các công trình, thay thế máy móc thiết bị xuống cấp, đẩy mạnh chương trình kiên cố hoá kênh tưới cấp I sau trạm bơm nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ công trình, đảm bảo an toàn cho sản xuất và giảm thiểu những thiệt hại do thời tiết gây ra;

- Tìm kiếm việc làm nhằm cải thiện đời sống cho người lao động, đặc biệt tìm hướng phát triển mới trong lĩnh vực xây dựng cơ bản trên cơ sở phát huy khả năng nội lực của Công ty.

2. Mục tiêu cụ thể.

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2023
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:		
1.1	Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp	ha	10.081,6
1.2	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)	ha	6.301,4
1.3	Cấp nước thô cho sinh hoạt, công nghiệp	1.000 m ³	68.275
1.4	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế...	ha	1.200
2	Tổng doanh thu:	Triệu đồng	123.000
2.1	Dịch vụ công ích thủy lợi		11.720
2.2	Dịch vụ thủy lợi khác (nước thô; tiêu thoát nước khu CN,...)		61.893

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2023
2.3	Doanh thu khác		49.387
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.200
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	2.200
5	Số lao động	Người	193
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	9,6

b) Kế hoạch đầu tư phát triển.

Nâng cấp; duy tu, sửa chữa thường xuyên các công trình:

- Tổng kinh phí dự kiến: **44.800 triệu đồng.**
- Nguồn vốn: Nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa TSCĐ; nguồn dịch vụ thủy lợi; nguồn khấu hao TSCĐ.

(Chi tiết danh mục đầu tư các công trình tại Phụ lục kèm theo)

3. Các giải pháp chủ yếu.

3.1. Giải pháp về tài chính.

a) Hoạt động dịch vụ công ích.

- Thực hiện đơn giá dịch vụ công ích do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đối với sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác; các hợp đồng tưới tiêu dịch vụ thủy lợi, hợp đồng cung cấp nước thô để xây dựng kế hoạch thu.

- Công tác chi hoạt động dịch vụ thủy lợi thực hiện theo định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với các khoản mục chi phí đúng quy định. Cân đối nguồn vốn đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước thô, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách về các khoản thuế, phí, lệ phí và đảm bảo các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Tích cực khai thác các nguồn vốn trung ương và thành phố cùng với nguồn thu từ cung cấp nước thô để thực hiện các kế hoạch sửa chữa, nâng cấp công trình.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tích cực mở rộng sản xuất kinh doanh, thường xuyên phân tích và đánh giá hiệu quả, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kịp thời việc đầu tư kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế, tăng cường công tác hạch toán và quản lý chặt chẽ các chi phí, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả và tích lũy vốn để phát triển.

- Huy động vốn góp của cán bộ, công nhân lao động; vay vốn ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác đúng quy định.

c) Giải pháp tài chính

- Quản lý các khoản mục thu chi tài chính theo các quy định của pháp luật về công tác tài chính, kế toán tại Quy chế tài chính đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định pháp luật, đảm bảo thực hành tiết kiệm chi phí tăng lợi nhuận và quỹ tại đơn vị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trên cơ sở Quy chế tài chính của Công ty đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Thực hiện tốt các quy định trong quản lý tài chính, các chi phí trong kế hoạch thu-chi tài chính đảm bảo chi tiêu đúng mục đích, đúng chế độ chính sách của nhà nước, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động có lợi nhuận và tích lũy vốn để phát triển.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư, quản lý tài chính, mua sắm, phân phối thu nhập; việc ký kết và thực hiện các hợp đồng với những đơn vị cung cấp đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3.2. Giải pháp về sản xuất.

a) Hoạt động dịch vụ công ích.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị vận hành tốt, chủ động nguồn nước, phối hợp với các hộ dùng nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh.

- Lập kế hoạch và triển khai công tác phòng chống thiên tai, công tác thường trực, bảo vệ công trình, công tác chuẩn bị vật tư, công tác phối kết hợp với các lực lượng ứng cứu, công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ công trình.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá hiện trạng và sửa chữa các công trình theo kế hoạch sửa chữa thường xuyên, đột xuất để bảo đảm hệ thống công trình hoạt động an toàn như: Nạo vét các cửa cống lấy nước, nạo vét, khơi thông dòng chảy hệ thống kênh mương và bể hút của trạm bơm để nâng cao hiệu quả phục vụ; đồng thời bảo dưỡng các cống dưới đê... Chủ động về nguồn nước, đặc biệt vào mùa khô, phối hợp cùng địa phương thống nhất lịch bơm nước để sử dụng tiết kiệm nước.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ công trình, bảo vệ nguồn nước, đặc biệt công tác chống lấn chiếm công trình, chống ô nhiễm nguồn nước; Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các trường hợp vi phạm Luật Thủy lợi. Kết hợp với chính quyền địa phương lập biên bản, có giải pháp cương quyết đình

chỉ, xử lý theo đúng pháp luật, ngăn chặn không để ảnh hưởng tới nguồn nước và công trình.

- Tập trung khai thác các sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác để tăng doanh thu, tiếp tục mở rộng khách hàng với các sản phẩm đã có giá sản phẩm dịch vụ và thực hiện ký hợp đồng với các đơn vị mới sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành giá cụ thể.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trong hoạt động xây dựng cơ bản, tiếp tục đầu tư trang thiết bị, từng bước nâng cao năng lực thi công, thực hiện các biện pháp thi công khoa học, thực hiện liên danh, liên kết để nâng cao năng lực và kinh nghiệm nhà thầu, chủ động tìm các công trình mới.

- Tăng cường kiểm tra chất lượng, tiến độ và công tác hồ sơ đảm bảo yêu cầu xây dựng cơ bản. Nâng cao chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật thi công công trình, hạn chế thất thoát lãng phí.

- Tận dụng các điều kiện cơ sở vật chất, năng lực để thực hiện các ngành nghề kinh doanh khác mà Công ty có lợi thế, trong đó tập trung vào khai thác hoạt động đấu thầu, nhận thầu thi công, xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông, xây dựng dân dụng trên địa bàn huyện An Dương và Thành phố.

c) Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển.

- Chủ động nắm bắt, đánh giá tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn để nâng cao chất lượng các công trình, hiệu quả đầu tư, quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư; đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối của từng nguồn vốn.

- Thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch, giám sát độc lập, quy trách nhiệm cá nhân trong từng khâu của quá trình thực hiện dự án. Thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn về mặt nhân sự và trang thiết bị cho đơn vị Ban quản lý dự án có đủ năng lực quản lý thực hiện các dự án.

3.3. Giải pháp về marketing.

- Tiếp tục tham gia và mở rộng đầu tư; tăng cường trách nhiệm trong công tác khai thác cung cấp nguồn nước thô cho sản xuất nước sinh hoạt.

- Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch với khách hàng, ký kết hợp đồng với khách hàng các lĩnh vực mà Công ty có lợi thế.

- Sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử của Công ty để tìm kiếm cũng như giới thiệu về ngành nghề truyền thống và ngành nghề Công ty đang phát triển để thu hút, tìm kiếm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực đảm bảo các yêu cầu về năng lực đối với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật thủy lợi.

- Tổ chức bộ máy và điều động nhân lực phù hợp với yêu cầu của từng bộ phận phù hợp với định mức lao động nhằm đáp ứng hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật và nâng cao tay nghề cho công nhân vận hành.

- Làm tốt công tác quy hoạch, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ để chọn người có đức, có tài, có trình độ, năng lực công tác, có tinh thần, trách nhiệm cao trong công việc.

- Tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng cán bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Tổ chức cho cán bộ quản lý của công ty tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, tập huấn nghiệp vụ...

3.5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật, tham gia quy trình vận hành công trình, quy trình điều tiết nước, vận hành hệ thống thủy lợi. Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước vào quản lý và khai thác công trình thủy lợi. Đổi mới trang thiết bị vận hành công trình cũ đã lạc hậu, phấn đấu 100% máy bơm trực đứng được vận hành vào năm 2025 để nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị thi công, áp dụng tin học vào quản lý điều hành trong công tác xây dựng cơ bản nhằm chủ động thực hiện nhiệm vụ.

3.6. Giải pháp về quản lý và điều hành.

- Phát huy và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp có hiệu quả của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... của Công ty trong công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và quản lý, bảo vệ các công trình thủy lợi.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra thường xuyên và đột xuất trong mọi hoạt động nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, công nhân lao động trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi. Đồng thời, hàng năm bố trí kinh phí thực hiện đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực của các cán bộ tham gia quản lý khai thác công trình thủy lợi đáp ứng yêu cầu quản lý.

a) Giải pháp về bảo vệ công trình thủy lợi.

- Xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ các tuyến kênh trục chính.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền các thông tin có liên quan đến quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến cán bộ, công nhân lao động và cộng đồng dân cư, đặc biệt là đối với người trực tiếp được giao nhiệm vụ quản lý vận hành công trình.

b) Giải pháp về quản lý và khai thác công trình thủy lợi.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đúng quy định.

- Thực hiện quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi.

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi theo hướng thực hiện đa mục tiêu và phát triển bền vững.

- Xây dựng và thực hiện tốt phương án phòng chống hạn, xâm nhập mặn vụ đông - xuân; phương án phòng, chống lụt bão cho toàn hệ thống, từng khu vực và từng công trình trọng điểm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 theo đúng quy định, đảm bảo hoàn thành kế hoạch.

- Sắp xếp thứ tự ưu tiên các hạng mục công trình duy tu, sửa chữa để thực hiện, đảm bảo phù hợp với nguồn vốn được bố trí.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải thực hiện việc sửa chữa các công trình thuộc kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty.

3. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Hải An, An Dương và các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải; kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Hải An, An Dương; Chủ tịch và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải, Thủ trưởng các ngành liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND TP;
- CPVP, các PCVP;
- Phòng: NNTN&MT, TCNS;
- CV: TL, DN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thọ

Phụ lục: Danh mục công trình cải tạo, nâng cấp; duy tu, sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi năm 2023 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải

(Kèm theo Quyết định số: **1421** /QĐ-UBND ngày **25** tháng **5** năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Nội dung công việc thực hiện bảo trì	Khối lượng	Kinh phí
A	Duy tu, bảo trì, sửa chữa (Nguồn dịch vụ thủy lợi)			38.000
I	Công trình Trạm bơm			500
1	Trạm bơm Bạch Mai	Sửa chữa khuôn viên và cửa điều tiết trạm bơm Bạch Mai		350
2	Trạm bơm Hồng Tuấn	Sửa chữa sân và lối đi trạm bơm Hồng Tuấn		150
II	Công trình Kênh			24.800
1	Kênh sau cống An Hồng 1	Nạo vét khơi thông kênh sau cống An Hồng 1	L = 720m	200
2	Kênh sau cống An Hồng 2	Nạo vét khơi thông kênh sau cống An Hồng 2	L = 800m	200
3	Kênh sau cống Đồng Cống	Nạo vét khơi thông kênh sau cống Đồng Cống, sửa chữa cống trên kênh sau cống ông Quân	L = 420m	200
4	Kênh sau cống Lê Xá 3	Nạo vét khơi thông kênh sau cống Lê Xá 3	L = 900m	300
5	Kênh sau cống Lê Xá 2	Nạo vét khơi thông kênh sau cống Lê Xá 2	L = 567m	100
6	Kênh sau cống Đào Yêu (Hoà Bình)	Nạo vét, vớt bèo kênh sau cống Đào Yêu (Hoà Bình)	L=300m	300
7	Kênh sau cống Hoàng Mai 3	Nạo vét, đắp bờ kênh sau cống Hoàng Mai 3 đoạn từ cống Méo đến cống Hoàng Mai 3	L=700m	500
8	Kênh sau cống Hoàng Mai 2	Nạo vét, đắp bờ kênh sau cống Hoàng Mai 2 (đoạn từ ngã ba kênh đến kênh sau cống Hoàng Mai 3)	L=300m	800
9	Kênh sau cống Kiều Hạ 2	Nạo vét, đắp bờ kênh sau cống Kiều Hạ 2 (đoạn từ cống đến cụm 3 cửa)	L=200m	200
		Sửa chữa mái kè 2 bên cụm điều tiết trên kênh sau cống Kiều Hạ 2	L=100m	500
10	Kênh tiêu Tân Tiến	Sửa chữa lan can bảo vệ kênh tiêu Tân Tiến đoạn từ thôn Do Nha đến chợ Ngà	L = 600m	400
11	Kênh Đại Hưng	Sửa chữa mái kè kênh Đại Hưng đoạn giáp nhà quản lý cống Bãi Mắm	L= 50m	500

TT	Tên công trình	Nội dung công việc thực hiện bảo trì	Khối lượng	Kinh phí
		Sửa chữa mái kè bờ trái kênh Đại Hưng tiếp giáp với đoạn sửa chữa năm 2022	L= 50m	500
12	Kênh Kim Xá	Gia cố bờ kênh làm lối đi ra cống Cũ	L =100 m	800
13	Kênh Tân Hưng Hồng	Sửa chữa mái kè bờ trái kênh Tân Hưng Hồng đoạn hạ lưu cầu Gổ	L=200m	2.000
		Sửa chữa mái kè bờ phải kênh Tân Hưng Hồng đoạn từ Trạm bơm trực đứng An Hưng đến cầu Nomura	L = 100m	200
		Nạo vét, đắp bờ kênh Tân Hưng Hồng (đoạn từ ngã ba kênh đến hết khúc cua ruộng nhà ông Mền)	L=1000m	1.000
		Nạo vét, đắp bờ kênh Tân Hưng Hồng (đoạn từ nghĩa trang Do Nha đến Công ty bê tông Phúc Tiến)	L=1000m	1.000
14	Kênh An Kim Hải nhánh 1	Sửa chữa mái kè bờ kênh An Kim Hải nhánh 1	L=700m	1.000
		Nạo vét, đắp bờ phải kênh An Kim Hải nhánh 1 (đoạn 1: đối diện trạm bơm Cũ 2)	L=600m	1.000
		Nạo vét, đắp bờ phải kênh An Kim Hải nhánh 1 (đoạn 3: hạ lưu trạm bơm An Hoà)	L=300m	500
		Nạo vét, đắp bờ trái kênh An Kim Hải nhánh 1 (đoạn 4: thượng và hạ lưu cầu Hổ)	L=600m	1.000
		Nạo vét, đắp bờ phải kênh An Kim Hải nhánh 1 (đoạn 5: đối diện với trạm bơm Tân Tiến)	L=300m	500
		Xây dựng phương án cắm mốc chỉ giới kênh An Kim Hải nhánh 1		1.000
15	Kênh Hoàng Lâu	Nạo vét, đắp bờ kênh tiêu Hoàng Lâu đoạn từ nút thất cổ chai về nhà máy nước KCN Trảng Duệ	L = 500m	350
16	Kênh Bắc Nam Hùng	Sửa chữa cống trên kênh Bắc Nam Hùng (gần chợ Bắc Sơn)		500
17	Kênh hút Trạm bơm Hồ Đông	Nạo vét kênh hút trạm bơm Hồ Đông	L = 450m	300
18	Kênh tưới sau Trạm bơm Do Nha 2	Nạo vét, khơi thông, làm cánh phai các cửa điều tiết trên kênh cấp I trạm bơm Do Nha 2 nhánh về Thủy sản	L=740m	150

TT	Tên công trình	Nội dung công việc thực hiện bảo trì	Khối lượng	Kinh phí
19	Kênh tưới sau Trạm bơm Đồng Thanh	Sửa chữa kênh cấp I trạm bơm Đồng Thanh (nhánh về thôn Đoài, thôn Thượng)	L = 393m	800
20	Kênh tưới sau Trạm bơm Thuần Ty	Nạo vét, khơi thông và làm cánh phai các cửa điều tiết trên kênh cấp I trạm bơm Thuần Ty nhánh về Đồng Thuyền, Đồng Đỏ	L = 800m	200
21	Kênh tưới sau Trạm bơm Duyên Hải	Sửa chữa kênh tưới sau trạm bơm Duyên Hải đoạn từ ngã ba kênh đến trạm biến thế	L=130m	800
22	Kênh tưới sau Trạm bơm Xuyên Đông	Nạo vét, khơi thông kênh sau trạm bơm Xuyên Đông nhánh về cầu Đồng Đồng	L = 804m	200
23	Kênh tưới sau Trạm bơm Hà Nhuận	Sửa chữa kênh cấp I trạm bơm Hà Nhuận đoạn từ nhà máy nước Hà Nhuận 1 đến ngã 3 kênh	L = 195m	500
		Sửa chữa kênh cấp I trạm bơm Hà Nhuận nhánh từ đập điều tiết sau bể xả đến đường bê tông vào chùa Nội	L = 250m	1.000
		Sửa chữa bể xả, đập điều tiết đoạn kênh từ bể xả ra đến đường của trạm bơm Hà Nhuận	L = 80m	300
24	Kênh tưới sau Trạm bơm Đào Yêu	Sửa chữa kênh xây cấp I, thay thế lưới B40 chắn rác bể hút Trạm bơm TB Đào Yêu	L=250m	500
25	Kênh tưới sau Trạm bơm Đồng Bùi	Sửa chữa kênh xây cấp I trạm bơm Đồng Bùi (đoạn từ doanh trại quân đội về phía xi phông qua kênh Hà Liên - Bạch Mai)	L=250m	1.000
		Nạo vét kênh xây cấp I Trạm bơm Đồng Bùi nhánh về Đường Thần	L=300m	100
26	Kênh tưới sau Trạm bơm Hà Liên	Sửa chữa công trên kênh sau trạm bơm Hà Liên (nhánh về thôn Giữa)		150
27	Kênh tưới sau Trạm bơm Quỳnh Hoàng	Sửa chữa kênh cấp I trạm bơm Quỳnh Hoàng	L=300m	1.000
28	Kênh tưới sau Trạm bơm Hồng Tuấn	Sửa chữa kênh cấp I trạm bơm Hồng Tuấn (nhánh về Đào Yêu)	L=300m	1.000
29	Kênh tưới sau Trạm bơm An Hoà	Sửa chữa kênh cấp I trạm bơm An Hoà nhánh về Rộc Lãng (từ kênh bê tông về đến đập điều tiết đối diện bãi rác An Hoà)	L = 300m	1.000
30	Kênh tưới sau Trạm bơm Đàm Ma	Sửa chữa kênh tưới trạm bơm Đàm Ma	L = 50m	250

TT	Tên công trình	Nội dung công việc thực hiện bảo trì	Khối lượng	Kinh phí
III	Công trình cống			5.700
1	Cống Bãi Mắm	Sửa chữa nhà quản lý, làm khuôn viên cống Bãi Mắm		200
2	Cống Văn Xá 2	Sửa chữa khuôn viên, công trình phụ nhà quản lý cống Văn Xá 2		300
3	Cống Kiều Thượng	Sửa chữa hệ thống điện, máy đóng mở cống Kiều Thượng		100
4	Cống Cái Tắt	Sửa chữa kè thượng và hạ lưu cống	L=300m	2.000
		Sửa chữa kè mang cống		500
		Sửa chữa hệ thống tời, cánh cống		800
5	Các cống trên địa bàn trạm thủy nông đường 5	Sửa chữa mái kè		300
6	Các cống trên bờ kênh An Kim Hải	Sửa chữa các cống trên bờ kênh An Kim Hải bảo vệ nguồn nước		1.500
IV	Công trình khác			1.500
1		Sửa chữa khuôn viên và nhà quản lý trạm TND 203		500
2		Sửa chữa khuôn viên và cổng nhà quản lý khu vực cống Cái Tắt		500
3		Sửa chữa cổng trụ sở Công ty và cải tạo phòng văn thư		500
V	Sửa chữa đột xuất các công trình (sửa chữa nhỏ)			5.500
B	Nâng cấp công trình (Nguồn khấu hao TSCĐ)			4.000
1	Kênh An Kim Hải nhánh 1	Nâng cấp mái kè bờ phải kênh An Kim Hải nhánh 1 (đoạn từ cống Cái Tắt 2 + 250m về phía thượng lưu 150m)	L=150m	3.000
2	Kênh hút trạm bơm Thuận Ty	Kè mái bờ kênh hút trạm bơm Thuận Ty	L=100m	1.000
C	Sửa chữa công trình (nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa TSCĐ)			2.800
1	Kênh An Kim Hải nhánh 1	Nạo vét, đắp bờ trái kênh An Kim Hải nhánh 1 (đoạn 2: đối diện trạm bơm Cổng Vũ đến cửa hút trạm bơm Lê Thiện)	L=600m	900
2	Kênh An Kim Hải nhánh 2	Nạo vét, đắp bờ kênh An Kim Hải nhánh 2 (đoạn từ cống Đặng Cường đến trạm bơm Đặng Cường)	L=1000m	900
3	Kênh tưới sau trạm bơm Hồng Thái	Sửa chữa kênh cấp I trạm bơm Hồng Thái	L=250m	1.000
4	Sửa chữa đột xuất công trình cấp bách từ nguồn kết dư (nếu có)			
TỔNG CỘNG				44.800